TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HS-ST
Ngày: 07-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tứ Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Đình Nguyên và ông Trịnh Duy Phước.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Hường - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N; sinh ngày 18/9/1980 tại A, Gia Lai; nơi cư trú: Tổ 2, phường B, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị D; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/9/2022 cho đến nay; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Đào Thị H, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số 53A Trần Hưng Đạo, Tổ 1, phường M, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

- *Đại diện theo ủy quyền của bị hại*: Ông Lê Văn T, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số 22 Út Tịch, Tổ 3, phường K, thành phố L, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- *Người làm chứng*: Nguyễn Thị D, Mai Văn A1, Huỳnh Thị A2, Trần Thị A3; Lâm Thị Bích A4, Lê Ngọc Anh A5, Trần A6.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N và chị Đào Thị H sống chung với nhau như vợ chồng từ tháng 6 năm 2021 tại nhà của chị H ở Tổ 1, phường M, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Trong khoảng thời gian này chị H cho N mượn một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung để sử dụng. Ngày 10/5/2022, N và chị H xảy ra mâu thuẫn nên chị H lấy lại chiếc điện thoại này, còn N bỏ về nhà mình ở. Đến khoảng 18 giờ ngày 15/5/2022, N đến nhà chị H để đòi lại chiếc điện thoại Sam Sung nói trên. Khi đến nhà chị H, N thấy chị H đang ngồi đóng trái cây phía trước nhà, N nói: "*Trả lại điện thoại cho anh, không thì trả lại anh cái sim để anh dùng*", chị H nói: "*Bỏ đâu rồi không biết, cái điện thoại với cái sim có gì mà quan trọng*". Lúc này, N thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A22 màu đen của chị H để bên cạnh chỗ ngồi nên đi đến lấy và nói: "*Nếu em thấy điện thoại và sim không quan trọng thì anh lấy cái máy của em được không*". Bức xúc vì N lấy điện thoại của mình khi chưa được sự đồng ý, nên chị H lao đến chỗ N giằng lại điện thoại. Trong lúc hai bên giằng co, N cầm điện thoại ném một cái xuống đường bê tông trước nhà chị H làm chiếc điện thoại bị hư hỏng hoàn toàn. Thấy vậy, những người có mặt tại nhà chị H can ngăn nên N bỏ đi về.

Sau đó, N đến nhà chị H xin lỗi và tiếp tục chung sống với chị H. Do N không có điện thoại sử dụng nên ngày 20/5/2022, chị H đến tiệm điện thoại Gia Hưng ở số nhà 628 Quang Trung thuộc Tổ 7, phường M, thị xã A mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A13 màu đen với giá 4.600.000đ đưa cho N mượn để sử dụng. Khi mua điện thoại, chị H lấy thông tin cá nhân của Nguyễn Văn N tạo tài khoản Google tên X@ gmail.com, đặt mật khẩu và cài đặt thêm Zalo, Facebook của N vào máy điện thoại. Trong thời gian sống chung, N và chị H tiếp tục xảy ra mâu thuẫn nên N bỏ về nhà của mình. Ngày 29/6/2022, N đến nhà chị H nói chuyện thì chị H nghi ngờ N có liên lạc với người phụ nữ khác nên đã lấy lại chiếc điện thoại Samsung A13 để kiểm tra tin nhắn, cuộc gọi. Lúc trả lại điện thoại, N nói: "*Điện thoại, sim đó để em làm gì thì làm*". Đến tối cùng ngày, N kiểm tra tài khoản ngân hàng Agribank (số tài khoản 5002205187656) của mình đã bị chuyển số tiền 6.000.000đ vào tài khoản 5013205042611 của chị Đào Thị H. Vào khoảng 18 giờ ngày 08/7/2022, N đến nhà chị H lấy lại điện thoại Samsung A13 để sử dụng nhưng chị H không đưa. Lúc này, N phát hiện chiếc điện thoại đang ở dưới chiếu sát bên chị H ngồi nên N lấy rồi đi ra ngoài cửa. Chị H chạy theo túm áo N để lấy lại chiếc điện thoại nên N bực tức cầm điện thoại đập mạnh xuống sân bê tông làm điện thoại bị hư hỏng, bung rời thành nhiều mảnh.

Ngày 12/7/2022, chị H đến Công an phường M, thị xã A tố cáo hành vi của Nguyễn Văn N.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A thu giữ các vật chứng gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A22, màu đen, mua mới tháng 5/2021 (đã qua sử dụng) do Đào Thị H giao nộp, bị hư hỏng các bộ phận gồm:

+ Mặt kính cảm ứng bị vỡ hoàn toàn, bung rời khỏi thân máy.

+ Thân máy cong vênh, bị vỡ thành hai phần.

+ Nắp sau bị cong, nứt phần trên còn dính một phần của thân máy

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A13 vỏ màu đen mua mới ngày 20/5/2022 (đã qua sử dụng) do Đào Thị H giao nộp, bị hư hỏng các bộ phận gồm:

+ Phần màn hình cảm ứng bị vỡ hoàn toàn, bung rời khỏi thân máy.

+ Phần thân máy bị cong, biến dạng hình chữ V.

+ Phần vỏ phía sau thân máy bị nứt, cong biến dạng hình chữ V, bị bung rời khỏi thân máy.

- 01 (một) tờ hóa đơn bán lẻ hàng hóa ghi ngày 20/5/2022 do Đào Thị H giao nộp;

- 01 (một) tờ hóa đơn bán lẻ hàng hóa ghi ngày 20/5/2022 do Nguyễn Văn N giao nộp;

Tại bản kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐGTS ngày 08/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã A, kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A22, màu đen, mua mới tháng 5/2021 (đã qua sử dụng) giá trị: 2.200.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A13 vỏ màu đen mua mới ngày 20/5/2022 (đã qua sử dụng)giá trị: 2.500.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 51/CT-VKS ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội hủy hoại tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội

hủy hoại tài sản; đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ: 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 10% đến 15% thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về dân sự: Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại do tài sản bị xâm phạm theo yêu cầu của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy các vật chứng là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A22 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A13 đã bị hư hỏng hoàn toàn. Đối với các vật chứng gồm 02 tờ hóa đơn bán lẻ hàng hóa là các tài liệu đã lưu vào hồ sơ vụ án nên không đề nghị xử lý.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của ông Lê Văn T là người đại diện theo ủy quyền của bị hại Đào Thị H tại phiên tòa thể hiện: Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn N đã 2 lần thực hiện hành vi đập điện thoại của chị H làm thiệt hại hoàn toàn 02 chiếc điện thoại di động, trị giá tại thời điểm mua mới là 10.400.000đ. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội hủy hoại tài sản. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã không gặp trực tiếp chị H để xin lỗi và thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại cho chị H nên chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu bồi thường thiệt hại như đã yêu cầu trong giai đoạn điều tra là: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho chị với số tiền tương ứng với giá trị 02 chiếc điện thoại di động tại thời điểm mua mới, chiếc thứ nhất trị giá 4.600.000đ, chiếc thứ hai trị giá 5.800.000đ, tổng cộng 10.400.000đ, ngoài ra không yêu cầu gì thêm. Về hình phạt: Đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để quyết định mức hình phạt phù hợp vừa đảm bảo tính răn đe, giáo dục nhưng cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo gửi lời xin lỗi bị hại và chấp nhận bồi thường toàn bộ thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho chị Đào Thị H với số tiền 10.400.000đ như yêu cầu của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án do đó đã đủ cơ sở xác định: Bị cáo Nguyễn Văn N và chị Đào Thị H có quan hệ tình cảm và sống chung với nhau như vợ chồng từ tháng 6 năm 2021 tại nhà của chị H ở Tổ 1, phường M, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Xuất phát từ mâu thuẫn giữa bị cáo và chị H, bị cáo đã 02 lần đập điện thoại của chị H gây thiệt hại hoàn toàn. Cụ thể: Lần thứ nhất vào ngày 15/5/2022 bị cáo đã đập chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A22 của chị H, thiệt hại 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng); Lần thứ hai: Vào ngày 08/7/2022 bị cáo đã đập chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A13 của chị H, thiệt hại 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Do đó, đã đủ cơ sở tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội hủy hoại tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi hủy hoại tài sản của người khác, mỗi lần thiệt hại trên 2.000.000đ nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện nộp tiền để bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị cáo có cha, mẹ là những người được tặng thưởng nhiều huân chương trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, trong đó mẹ bị cáo là người được hưởng chính sách như thương binh. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội nhưng có nhiều tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vì vậy, chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe.

[6] Về dân sự: Tại phiên tòa bị cáo đã tự nguyện đồng ý bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm theo yêu cầu của chị Đào Thị H với số tiền 10.400.000đ, nên chấp nhận.

[7] Về vật chứng: Xét các vật chứng là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A22 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A13 đã bị hư hỏng hoàn toàn, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Đối với các vật chứng gồm 02 tờ hóa đơn bán lẻ hàng hóa đã lưu vào hồ sơ vụ án nên không xử lý.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 178 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với số tiền 6.000.000 đồng được chuyển từ tài khoản của Nguyễn Văn N vào tài khoản Đào Thị H: Quá trình điều tra xác định là tiền chung của Hiền và N chuyển cho nhau qua ứng dụng Mobile Banking trên điện thoại di động. Đồng thời Nguyễn Văn N không có ý kiến gì về nội dung này. Do đó, Cơ quan điều tra Công an thị xã A không xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 299; khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 178; Điều 36; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586 và khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội hủy hoại tài sản;

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân phường B, thị xã A, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo Nguyễn Văn N trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A22, màu đen, mua mới tháng 5/2021 (đã qua sử dụng) do Đào Thị H giao nộp, bị hư hỏng các bộ phận gồm:

+ Mặt kính cảm ứng bị vỡ hoàn toàn, bung rời khỏi thân máy.

+ Thân máy cong vênh, bị vỡ thành hai phần.

+ Nắp sau bị cong, nứt phần trên còn dính một phần của thân máy

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A13 vỏ màu đen mua mới ngày 20/5/2022 (đã qua sử dụng) do Đào Thị H giao nộp, bị hư hỏng các bộ phận gồm:

+ Phần màn hình cảm ứng bị vỡ hoàn toàn, bung rời khỏi thân máy.

+ Phần thân máy bị cong, biến dạng hình chữ V.

+ Phần vỏ phía sau thân máy bị nứt, cong biến dạng hình chữ V, bị bung rời khỏi thân máy.

4. Về dân sự: Chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm của chị Đào Thị H. Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho chị Đào Thị H với số tiền 10.400.000đ (mười triệu bốn trăm nghìn đồng); khấu trừ số tiền 4.700.000đ (bốn triệu bảy trăm nghìn đồng) mà bị cáo đã nộp trong quá trình điều tra đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã A theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2022; bị cáo còn phải bồi thường cho chị Đào Thị H 5.700.000đ (năm triệu bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, nếu không có thỏa thuận thì mức lãi suất thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (07/02/2023) bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niệm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Tứ Hải